

Bản án số: 14/2024/HS-ST  
Ngày: 24/01/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Tuấn Nhu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Huỳnh Hồng Hải
- Ông Nguyễn Tấn Nghiệp

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án Nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đ diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án Nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

TRẦN CHÍ Đ, ngày sinh 09 tháng 8 năm 1982 tại Quảng Ngãi; Nơi đăng ký thường trú: Số 182 đường O, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Ấp P, xã V, huyện Y, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Chí D (chết) và bà: Nguyễn Thị Tú Th1 (chết); có vợ: Huỳnh Diễm M và 01 con: sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày: 28 tháng 4 năm 2023. Có mặt.

- **Bị hại:** Anh Lê Trần Quốc Tr, sinh năm 1983 (đã chết sau tai nạn)

Người Đ diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Văn Th, năm sinh 1960 là cha của bị hại; Nơi thường trú: Thôn N, xã Q, huyện E, tỉnh Bình Định. Xin vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1977; Nơi thường trú: Số 44/3B đường số 2, phường B, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh. Xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 03/6/2004, TRẦN CHÍ Đ điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Future màu xanh biển số 51F- 4513 chở Lê Hữu Đ1 ngồi giữa và Lê Trần Quốc Tr ngồi sau lưu thông trên đường P, hướng từ ngã 3 đường U - P về đường K. Khi lưu thông đến trước nhà số 9/6 đường P, Phường 13, quận Tân Bình có 01 người phụ nữ điều khiển xe đạp phía trước lưu thông cùng chiều chuyển hướng từ lề bên phải sang trái để qua đường. Do đang trong tình trạng say rượu và quan sát kém nên Đ thắng gấp để tránh nhưng không kịp đã đụng vào bên trái xe đạp, làm xe đạp ngã về phía trước còn Đ và Đ1 ngã sang bên trái đường P bị xe gắn máy của mình đè lên người; còn Tr ngã sang bên trái và bị bánh xe phía sau bên phải của xe ô tô hiệu KIA RINO biển số 54N-9934 do anh Nguyễn Thanh T đang lưu thông cùng chiều trên làn xe ô tô đúng quy định, cán qua người làm tử vong tại chỗ.

Sau tai nạn, người phụ nữ đi xe đạp không bị thương tích và lên xe bỏ đi luôn. Đ đứng dậy, dựng xe máy biển số 51F1-4513 lên và điều khiển xe bỏ chạy vào hẻm gần đó (không nhớ hẻm số mấy), bị người dân chặn lại. Đ bỏ lại xe gắn máy và bỏ trốn. Sợ bị bắt, Đ đã lẩn trốn nhiều nơi, làm thuê kiếm sống.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và Kết luận giám định pháp y đối với Tr xác định:

- Đ điều khiển xe máy chở 02 người phía sau vi phạm khoản 14 Điều 8, khoản 1 Điều 28 Luật Giao thông đường bộ năm 2001, sử dụng rượu bia, không làm chủ tay lái va chạm với xe đạp đang lưu thông phía trước cùng chiều làm Tr ngồi phía sau xe ngã xuống đường, bị bánh xe sau bên phải ô tô tải biển số 54N-9934 đang lưu thông cùng chiều đúng quy định cán qua người làm anh Tr chết tại chỗ.

- Anh T điều khiển xe ô tô tải biển số 54N-9934 lưu thông đúng làn đường quy định, không có lỗi.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe gắn máy hiệu Future màu xanh biển số 51F1-4513, số khung: VTMPCH102YT-013622, số máy: B4222A, không kiểm tra tình trạng bên trong máy. Xe bị hư hỏng nặng do tai nạn giao thông, Đ khai xe do Đ mua lại của bà Huỳnh Thị N làm phương tiện đi lại. Kết quả xác minh xe do bà Huỳnh Thị N đứng tên đăng ký, bà cho biết đã bán xe cho Đ nhưng chưa làm thủ tục sang tên, bà đã giao bản chính giấy đăng ký xe cho Đ, bà không còn quản lý, sử dụng đối với xe trên.

- 01 xe ô tô tải biển số 54N-9934 do Nguyễn Thị R đứng tên chủ xe. Cơ quan điều tra đã trả xe cho bà R, biên bản trả lại xe ngày 16/6/2004.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam bị can đối với Đ về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại Điều 202 Bộ

luật Hình sự năm 1999. Do bị can bỏ trốn, Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã đối với bị can Đ.

Ngày 28/4/2023, Đ bị bắt truy nã tại ấp P, xã V, huyện Y, tỉnh Tây Ninh.

Quá trình điều tra, TRẦN CHÍ Đ khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm quy định giao thông đường bộ dẫn đến chết người như trên, thời điểm xảy ra tai nạn Đ không có giấy phép lái xe gắn máy theo quy định và biết mình bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình truy nã về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, do sợ bị đi tù nên không ra đầu thú.

Nguyễn Thanh T khai nhận đang điều khiển xe tải biển số 54N-9934 lưu thông trên đường P đúng làn đường quy định, vận tốc khoảng 20km/h, khi đến trước nhà số 9/6 đường P, Phường 13, quận Tân Bình, bất ngờ nghe tiếng động lớn nên thắng xe lại kiểm tra phát hiện Lê Nguyễn Quốc Tr bị bánh xe sau bên phải cán vào đầu tử vong. T có giấy phép lái xe tải, tình huống xảy ra quá nhanh, bất ngờ nên không nhìn thấy và không thể điều khiển xe tải tránh hoặc dừng lại để không cán vào người làm Lê Trần Quốc Tr tử vong.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ông Lê Văn Th (bố của nạn nhân Tr) đã được anh T hỗ trợ 9.200.000 đồng. Hiện nay ông Th không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đ khai nhận khi điều khiển xe máy gây tai nạn có sử dụng rượu bia, tuy nhiên không có kết quả đo nồng độ cồn nên không có căn cứ xác định nồng độ cồn có vượt quá quy định hay không. Vì vậy, không có căn cứ áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đối với anh T đang điều khiển xe ô tô tải biển số 54N-9934 lưu thông trên làn ô tô đường P, bị Tr ngã vào bánh sau bên phải xe tải cán Tr tử vong. Đây là sự kiện bất ngờ làm anh T không thể thấy trước nên anh T không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 161/CT-VKS-TB ngày 27 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát Nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Đ về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a, c khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Trong phần luận tội Đ diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đ từ 03 năm 06 tháng đến 4 năm tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được thì việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Đ về hành vi “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a, c khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát Nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Đ không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng có hành vi điều khiển xe gắn máy chở anh Đ1 và anh Tr ngồi phía sau, không làm chủ tay lái, không giữ khoảng cách an toàn đã va chạm với xe đạp đang lưu thông phía trước cùng chiều làm anh Tr ngồi phía sau xe ngã xuống đường, bị bánh xe sau bên phải ô tô tải biển số 54N-9934 do anh T đang lưu thông cùng chiều đúng quy định cán qua người, hậu quả chết tại chỗ do đa chấn thương, sau tai nạn bị cáo đã bỏ chạy trốn, đã vi phạm vào khoản 9 và khoản 14 Điều 8, khoản 1 Điều 28 Luật Giao thông đường bộ năm 2001, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, thuộc trường hợp “Không có giấy phép lái xe theo quy định” và “Gây tai nạn rồi bỏ chạy để trốn trách nhiệm”, là những tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm an toàn công cộng, gây ảnh hưởng đến tình hình quản lý trật tự trị an xã hội, an toàn giao thông đường bộ và gây hậu quả chết người. Bị cáo đã thành niên, đủ khả

năng nhận thức được việc không chấp hành an toàn giao thông khi lưu thông trên đường sẽ gây ra hậu quả nghiêm trọng nhưng chỉ vì chủ quan, cẩu thả nên bị cáo đã gây ra tai nạn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một bản án phù hợp đối với bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật. Qua đó cũng có tính chất răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, nhằm nâng cáo ý thức chấp hành pháp luật trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người Đ diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh T tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 9.200.000 đồng và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: 01 xe gắn máy hiệu Future màu xanh biển số 51F1- 4513 thu giữ của bị cáo, xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; điểm a, c khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Tuyên bố bị cáo TRẦN CHÍ Đ phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Xử phạt: TRẦN CHÍ Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 4 năm 2023.

[2] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 xe gắn máy hiệu Future màu xanh biển số 51F1-4513, số khung: VTMPCH102YT-013622, số máy: B4222A.

(Tình trạng vật chứng theo như Phiếu nhập kho vật chứng số 16/PNK ngày 26/12/2006 của Công an quận Tân Bình).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án.

[4] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người Đ diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng Đ1, niêm yết bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- Viện kiểm sát Nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Tòa án Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Tuấn Nhu**